CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỀN MÓNG LÊ MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỀN MÓNG LÊ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE MINH CONSTRUCTION FOUNDATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LE MINH CONSTRUCTION FOUNDATION CO. LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109276091

3. Ngày thành lập: 21/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, liền kề 10, khu đô thị Xa La , Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
2.	Xây dựng nhà không để ở	*4102(Chính)*
3.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
4.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
5.	Xây dựng công trình điện	*4221*
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
8.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
9.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
13.	Phá dỡ	*4311*
14.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
15.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	*7110*

21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
22.	Quảng cáo	*7310*
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
25.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
26.	Bán buôn đồ uống	*4633*
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Căn cứ Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	*8299*
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	*2393*
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
31.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
34.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
38.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
40.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất;	*3319*
41.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
42.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	*2395*
44.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	*2396*
45.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát);	*2399*
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*

47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	*4513*
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: hoạt động đấu giá	*4530*
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*
52.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	*4662*
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
60.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
61.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	*4719*
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*

68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hoả, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*
70.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
71.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	*4783*
72.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
73.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ	*4789*
74.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
78.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	*5012*
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*5510*
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Không bao gồm: kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	*5610*
81.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*

82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	*7730*
83.	Cung ứng lao động tạm thời Loại trừ: môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài;	*7820*
84.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*7830*

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: VÕ HẢI LINH Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/12/1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017428175*

Ngày cấp: *22/10/2012* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P208 CT3 khu đô thị Văn Quán, đường Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P208 CT3 khu đô thị Văn Quán, đường Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội